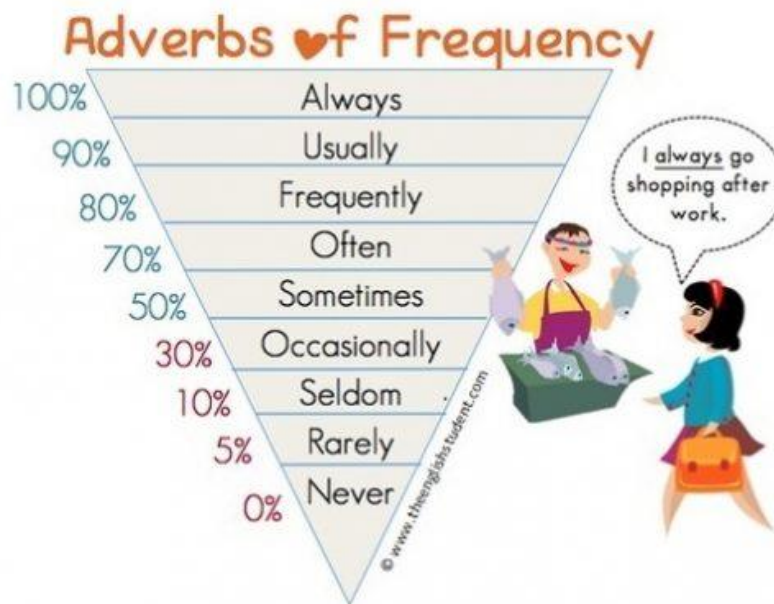


# Trạng từ tần suất trong tiếng anh



Trong tiếng Anh, ta thường dùng **trạng từ chỉ tần suất (always, usually, often, never)** rất thường dùng trong tiếng anh để chỉ mức độ thường xuyên xảy ra của một sự việc hay hoạt động nào đó. Trạng từ này diễn tả một thói quen và những hoạt động lặp đi lặp lại nên thường được sử dụng trong thì hiện tại đơn.

## Trạng từ chỉ tần suất là gì?

Trạng từ chỉ tần suất (Adverb of frequency) là trạng từ diễn tả mức độ thường xuyên của một hành động.

Trạng từ chỉ tần suất được dùng trong các trường hợp sau:

- **Trạng từ chỉ tần suất diễn tả mức độ thường xuyên của một hành động (thường thường, luôn luôn, ít khi...).**

Ex : John is always on time. (**John luôn đúng giờ.**)

Ví dụ: Peter rarely eats breakfast. (**Hiếm khi Peter ăn sáng**)

- **Trạng từ chỉ tần suất được dùng để trả lời câu hỏi với: "How often?" (Có...thường?).**

Ex : We sometimes go to the beach.(Thỉnh thoảng chúng tôi đi biển.)

We hardly ever see you at home. (Hầu như không khi nào chúng tôi thấy anh ở nhà.)

## Các trạng từ chỉ tần suất thông dụng

Always: **Luôn luôn**

Usually, Normally: **Thường xuyên**

Generally, Often: **Thông thường, thường lệ**

Frequently: **Thường thường**

Sometimes: **Đôi khi, đôi lúc**

Occasionally: **Thỉnh thoảng**

Hardly ever: **Hầu như không bao giờ**

Rarely: **Hiếm khi**

Never: **Không bao giờ**

## Vị trí trạng từ chỉ tần suất:

Trạng từ chỉ tần suất thường xuất hiện ở 3 vị trí: trước động từ thường, sau trợ động từ, và sau động từ TOBE.

- **Đứng sau động từ TOBE**

Ex : He is always modest about his achievements. **(Anh ta luôn khiêm tốn về những thành tựu của mình).**

- **Đứng trước động từ thường:**

Ex : I continually have to remind him of his family. **(Tôi phải liên tục nhắc anh ta nhớ đến gia đình.)**

He sometimes writes to me. **(Thỉnh thoảng anh ta có viết thư cho tôi.**

- **Đứng giữa trợ động từ và động từ chính**

Ex :

– I have never been abroad. **(Tôi chưa bao giờ ra nước ngoài.)**

– You should always check your oil before starting. **(Bạn luôn luôn nên kiểm tra dầu nhớt trước khi khởi hành.)**

- **Các trạng từ chỉ tần suất (trừ *always, hardly, ever* và *never*) còn có thể xuất hiện ở đầu câu và cuối câu. Vị trí đứng đầu câu được dùng với mục đích nhấn mạnh.**

The teacher usually gives us an assignment.

The teacher gives us an assignment usually.

Usually, the teacher gives us an assignment.

**(Thầy giáo thường ra bài tập cho chúng tôi.)**

Trạng từ chỉ tần suất được dùng trong các trường hợp sau:

- **Trạng từ chỉ tần suất diễn tả mức độ thường xuyên của một hành động (thường thường, luôn luôn, ít khi...).**

Ex : John is always on time. (**John luôn đúng giờ.**)

He seldom works hard. (**Anh ấy ít khi làm việc chăm chỉ.**)

- **Trạng từ chỉ tần suất được dùng để trả lời câu hỏi với: "How often?" (Có...thường?).**

Ex : We sometimes go to the beach. (**Thỉnh thoảng chúng tôi đi biển.**)

Các bạn hãy thực hành thật nhiều với những câu trúc **trạng từ chỉ tần suất** mà tôi đã chia sẻ nhé. Cấu trúc ngữ pháp này sẽ giúp các bạn học tiếng Anh hiệu quả hơn, giúp ích rất nhiều trong những kỳ thi quan trọng.

Chúc các bạn thành công.